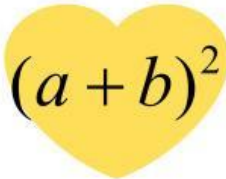
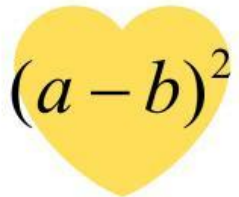
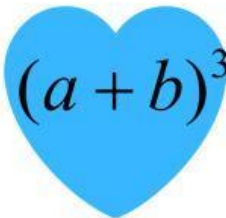


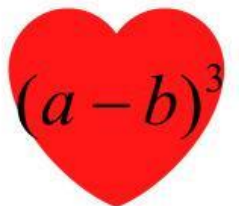
PHIẾU HỌC TẬP

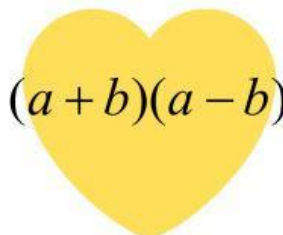
NỖI Ý ĐÚNG (MATH).

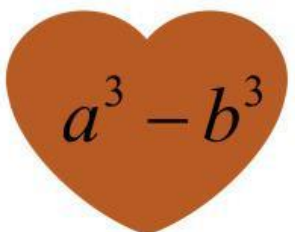

$$(a + b)^2$$
 1

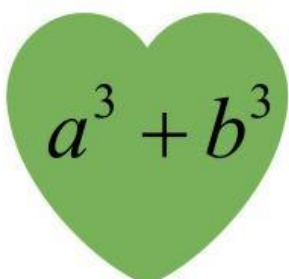

$$(a - b)^2$$
 2


$$(a + b)^3$$
 3


$$(a - b)^3$$
 4


$$(a + b)(a - b)$$
 5


$$a^3 - b^3$$
 6


$$a^3 + b^3$$
 7

A $a^3 + b^3 + 3ab(a + b)$

B $a^3 - b^3 - 3ab(a - b)$

C $a^2 + b^2 + 2ab$

D $(a + b)(a^2 + ab + b^2)$

E $(a - b)(a^2 + ab + b^2)$

F $a^3 + 3a^2b - 3ab^2 - b^3$

G $a^2 + b^2 - 2ab$

H $(a + b)(a^2 - ab + b^2)$

I $b^2 - a^2$

K $a^2 - b^2$

CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

1. Khai triển đúng của biểu thức $(2x + 1)^2$

- A. $4x^2 + 1$ B. $4x^2 + 2x + 1$ C. $4x^2 + 4x + 1$ D. $2x^2 + 4x + 1$

2. Khai triển đúng của biểu thức $x^3 - 6x^2y + 12xy^2 - 8y^3$

- A. $(x + 2y)^3$ B. $(x - 2y)^3$ C. $(x + 8y)^3$ D. $(2x - y)^3$

3. Giá trị của biểu thức $101^2 - 1$

- A. 10200 B. 10000 C. 10100 D. 10201

4. Kết quả rút gọn của biểu thức $(a - b)^2 + 2ab$ là gì?

- A. $(a + b)^2$ B. $a^2 - b^2$ C. $a^2 + b^2$ D. $a^2 + ab + b^2$

5. Khai triển đúng của biểu thức $x^3 + 27$

- A. $(x + 3)(x^2 - 3x - 9)$ B. $(x + 3)(x^2 + 3x + 9)$
C. $(x + 3)(x^2 + 9)$ D. $(x + 3)(x^2 - 3x + 9)$